

Maintenance / 維護 / Bảo trì / الصيانة

How to Clean the Vacuum Cleaner Body / 如何清潔真空吸塵器本體 / Cách vệ sinh thân máy hút bụi / كيفية تنظيف هيكل المكنسة الكهربائية

- Wipe with a soft cloth soaked with water.
- 用蘸有清水的軟布進行擦拭。
- Lau sạch bằng vải mềm nhúng nước.
- امسح باستخدام قطعة قماش ناعمة مبللة بالماء.



Caution:

- Do not wash the cleaner with benzene, thinner and detergent, it may cause color change and transformation.

注意事項:

- 請勿用苯、稀釋劑和清潔劑清洗吸塵器，否則會導致顏色改變和變形。

Chú ý:

- Không rửa máy hút bằng benzen, chất pha loãng và chất tẩy rửa, nó có thể gây đổi màu và biến dạng.

- لا تنظف المكنسة الكهربائية بالبنزين أو مرقق الطلاء أو المنظفات الصناعية، فقد يؤدي هذا إلى تغيير الطلاء وتشويه الجهاز.

تنبيه:

Specifications

Model	CV-SE230V	CV-SE23V	CV-SE22V
Rated Voltage		220 - 240V	
Rated Frequency		50 - 60Hz	
Input Power (IEC)		1700 - 2000W	
Input Power (MAX.)	1900 - 2300W		1900 - 2200W
Dust Filter	Dust Case		
Dust Capacity	2.0 L		
Cord Length	5 m		
Net Weight	5.1 kg		
Dimension L x W x H	420 mm x 282 mm x 250 mm		
Cleaning Tools	Floor Nozzle	Dry Mop Head	-
	Rug-Floor Nozzle	Rug-Floor Nozzle	Multi Angle Head
	Extension Pipe		Telescopic Pipe
	Accessories	Fabric Beat Head	-
Multi angle nozzle / Brush / Crevice Nozzle / Dusting Brush			

規格

型號	CV-SE230V	CV-SE23V	CV-SE22V
額定電壓		220 - 240V	
額定頻率		50 - 60Hz	
輸入功率 (IEC)		1700 - 2000W	
額定輸入功率 (最大)	1900 - 2300W		1900 - 2200W
濾塵器	集塵盒		
粉塵量	2.0 L		
電源線長度	5 m		
淨重 (kg)	5.1 kg		
尺寸 (mm) 長x寬x高	420 mm x 282 mm x 250 mm		
清潔工具	地板吸嘴	擦拭吸頭	-
	地毯—地板吸嘴	地毯—地板吸嘴	多角度吸頭
	延長導管		伸縮管
	附件	拍打床褥吸頭	-
多角度吸嘴 / 刷子/縫隙吸嘴 / 除塵刷			

Thông Số Kỹ Thuật

Mã sản phẩm	CV-SE230V	CV-SE23V	CV-SE22V
Điện Áp		220 - 240V	
Tần Số		50 - 60Hz	
Công suất đầu vào (IEC)		1700 - 2000W	
Công suất (tối đa)	1900 - 2300W		1900 - 2200W
Lọc bụi	Hộp bụi		
Dung tích chứa bụi	2.0 L		
Chiều Dài Dây Điện	5 m		
Trọng Lượng Tịnh (kg)	5.1 kg		
Kích thước (mm) DxRxH	420 mm x 282 mm x 250 mm		
Phụ tùng	Đầu hút sàn	Đầu lau	-
	Đầu hút sàn-thảm	Đầu hút sàn-thảm	Đầu hút đa góc
	Ống nối dài		Ống hút kéo dài
	Phụ tùng	Đầu hút và đập vải	-
Đầu hút đa góc / Chổi / Đầu hút khe / Chổi hút xoay			

المواصفات الفنية

CV-SE22V	CV-SE23V	CV-SE230V	الموديل
	220 - 240V		الطاقة المقترنة
	50 - 60Hz		التردد المقترن
	1700 - 2000W		التوصيل بالتيار الكهربائي (IEC)
1900 - 2200W		1900 - 2300W	قدرة التغذية المقترنة (حد أقصى)
	علبة تجميع الغبار		مرشح الغبار
	2.0 L		سعة خزان الغبار
	5 m		طول السلك
	5.1 kg		الوزن (كجم)
	420 mm x 282 mm x 250 mm		الأبعاد (ملم) طول × عرض × ارتفاع
		رأس المسح	قوة الأرضية
رأس بقعة مزودة	رأس متعدد الزوايا	قوة تنظيف السجاد والأرضيات	قوة تنظيف السجاد والأرضيات
	أنبوب تلمسكوبي		ماسورة التمديد
		رأس تنظيف الأمتعة	الملحقات
	قوة متعددة الزوايا / فرشاة / قوة تنظيف الشقوق / فرشاة تنقية الغبار		

Vacuum Cleaner

吸塵機

Máy hút bụi

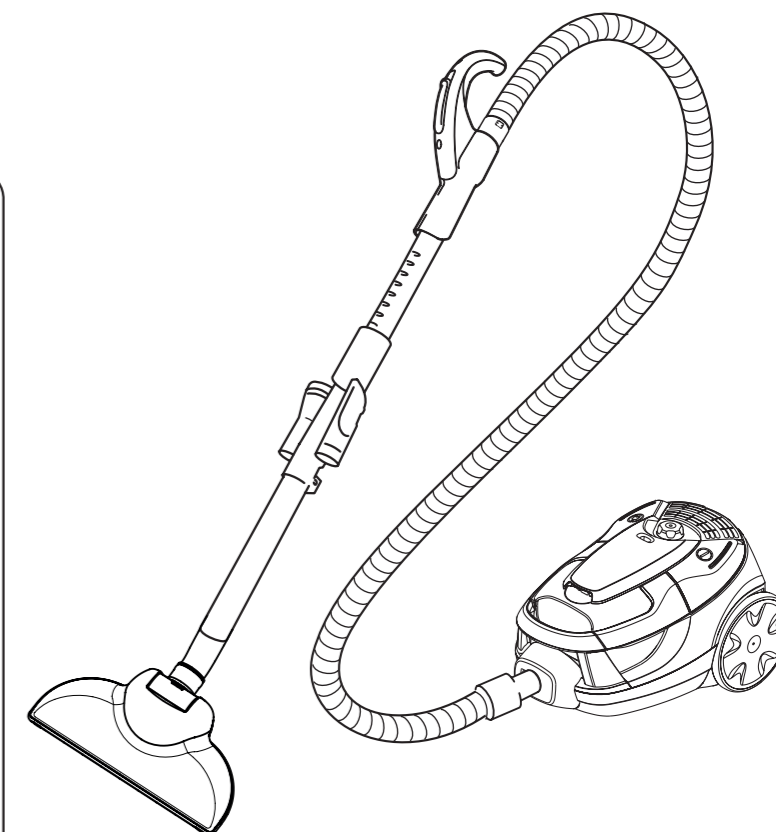
المكنسة الكهربائية

CV-SE230V CV-SE23V CV-SE22V

Table of content

目錄 Mục Lục جدول المحتويات

Operational safety precautions 操作安全注意事項 Hướng dẫn an toàn khi sử dụng احتياطات السلامة التشغيلية	1-3
Accessories and preparation before use 附件和用前準備 Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال	4-6
How to operate 操作方法 Cách sử dụng كيفية التشغيل	7-12
Maintenance 維護 Bảo trì الصيانة	13-16



Product illustration is for Model CV-SE230V
型號 CV-SE230V 的產品圖示
Minh họa sản phẩm dành cho Mẫu CV-SE230V
صورة المنتج التوضيحية خاصة بالموديل CV-SE230V

Operational safety precautions / 操作安全注意事項 / Hướng dẫn an toàn khi sử dụng / احتياطات السلامة التشغيلية

In order to prevent personal injury or damage to the property of the user or other persons, please read and understand (the operational safety precautions) thoroughly and follow them correctly.

為了避免用戶或其他人員的人身傷害或損壞其財產，請閱讀並理解（本操作安全注意事項）全文，並嚴格遵守。

Trước khi vận hành máy hút bụi vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn dưới đây nhằm tránh gây thương tích, nguy hiểm cho người sử dụng và gây hư hỏng cho máy.

لمنع حدوث الإصابات بممتلكات المستخدم أو الآخرين، يرجى قراءة واستيعاب (احتياطات السلامة التشغيلية) بعناية واتباعها على النحو الصحيح.

Warning
警告
Cảnh báo
تحذير

This box illustrates actions which may cause serious injury or death.
本標誌表示可能導致嚴重傷害或死亡的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد تسبب إصابات خطيرة أو الوفاة.

Caution
注意事項
Chú ý
تنبيه

This box illustrates actions which may cause injury or damage to property.
本標誌表示可能導致傷害或財產損失的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích hoặc thiệt hại đến tài sản.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد ينتج عنها إصابات أو تلفا بالممتلكات.

Meaning of the Symbols / 符號的意義 / Ý nghĩa các biểu tượng / معاني الرموز

Denotes a warning or precaution
表示警告或注意事項
Cảnh báo hoặc đề phòng
يرمز إلى تحذير أو تنبيه

Denotes an action which you shouldn't do (prohibited)
表示不允許（禁止）進行的操作
Không nên làm (nghiêm cấm)
يرمز إلى إجراء يجب عدم القيام به (ممنوع)

Denotes an action which must always be done (instruction)
表示必須始終執行的操作（指南）
Nên làm (chỉ dẫn)
يرمز إلى إجراء يجب القيام به دائماً (تعليمات)

Operational safety precautions / 操作安全注意事項 / Hướng dẫn an toàn khi sử dụng / احتياطات السلامة التشغيلية

Warning / 警告 / Cảnh báo / تحذير

This appliance can be used by children aged from 8 years and above and persons with reduced physical, sensory or mental capabilities or lack of experience and knowledge if they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance in a safe way and understand the hazards involved.
 如有設備使用安全監督或指導並知曉所含危險時，本設備可由8歲以上兒童，身體、感官或智力低下的人士或缺乏經驗和知識的人士使用。
 Trẻ nhỏ từ 8 tuổi trở lên và người tàn tật có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát và được hướng dẫn sử dụng thiết bị này một cách an toàn và hiểu được những rủi ro liên quan.

Do not use the unit to vacuum kerosene, benzene, flammable gas or cigarette butts.
 請勿用本設備抽吸煤油、苯、易燃氣體或煙蒂。
 Không sử dụng máy để hút dầu hỏa, benzen, chất dễ cháy hoặc tàn thuốc lá.

لا تستخدم الجهاز لشفط الكيروسين أو البنزين أو الغاز القابل للاشتعال أو أعقاب السجائر.

يمكن استخدام هذا الجهاز بواسطة أطفال أعمارهم 8 أعوام فما فوق أو الأفراد الذين لديهم إعاقة بدنية أو حسية أو ذهنية، أو من تتقصصهم الخبرة والمعرفة في حال حصولهم على إشراف أو توجيه حول كيفية استخدام الجهاز بطريقة آمنة مع استيعاب المخاطر المحتملة.



Do not operate when the cable is torn or damaged.
 電源線破裂或受損時，請勿使用。
 Không sử dụng khi dây nguồn bị đứt hoặc hư hỏng.

Always remove the plug prior to carrying out repairs.
 進行維修前，務必拔下插頭。
 Luôn tháo phích điện trước khi sửa chữa.

Use with 220-240V AC, 10A upwards.
 使用 220-240V AC, 10A 以上的交流電源。
 Sử dụng dòng điện xoay chiều 220-240V AC, 10A trở lên.

احرص دائماً على نزع القابس قبل بدء مهام الإصلاح والصيانة.

Wipe the plug terminals with a dry cloth regularly in order to eliminate dust.
 定期用乾布擦拭插頭端子，以擦除灰塵。
 Nên thường xuyên dùng khăn khô lau sạch bụi bẩn bám trên đầu phích cắm.

Only use Hitachi carbon brushes.
 必須使用日立碳刷。
 Chỉ sử dụng chổi cacbon của Hitachi.

اسح أطراف القابس بقطعة قماش جاف بانتظام لكي تمنع تجمع الغبار.

لا تستخدم فرشاة كربونية إلا إذا كانت من هيتاشي.

Always remove the plug from the socket prior to dusting and cleaning and refrain from removing the plug with wet hands.
 除塵和清潔之前，務必從插座上拔下插頭，避免用濕手拔插頭。
 Luôn tháo phích cắm ra khỏi ổ cắm trước khi vệ sinh và tuyệt đối không dùng tay ướt để tháo phích cắm.

Using the unit outdoors or on wet surfaces may result in electric shock.
 如果在戶外或濕潤表面使用本設備，可能會引起觸電事故。
 Tránh sử dụng máy hút bụi ngoài trời hoặc trên bề mặt ẩm ướt để tránh bị điện giật.

احرص دائماً على نزع القابس من مأخذ التيار قبل مسح الغبار والتنظيف.

استخدام الجهاز في الأماكن المفتوحة أو على الأسطح المبللة قد يؤدي إلى حدوث صدمة كهربائية.

Do not disassemble, repair or modify the vacuum cleaner unless you are a professional technician, as this may result in damage to the unit and personal injury.
 如果您不是專業工程師，請勿拆卸、維修或改裝真空吸塵器，否則可能造成本設備損壞或人身傷害。
 Không nên tự ý tháo rời, sửa chữa hoặc điều chỉnh máy hút bụi trừ khi bạn là một kỹ thuật viên chuyên nghiệp, tránh gây hư hỏng cho máy và gây thương tích.

If the power supply cord is damaged, it must only be replaced by a repair shop appointed by the manufacturer or its service agents in order to avoid a hazard.
 電源軟線有破損時，請到廠家指定的店鋪修理，以免冒險。
 Nếu dây nguồn bị hỏng, cần phải thay thế bằng phụ kiện của nhà sản xuất hoặc của các đại lý ủy quyền tránh hư hỏng.

لا تقم بفك أو إصلاح المكثفة الكهربائية إلا إذا كنت فنيًا متخصصًا لأن هذا قد يؤدي إلى إتلاف الجهاز وحوادث إصابات لك.

في حالة تلف سلك التيار الكهربائي، فلا بد من الرجوع إلى مركز الصيانة المحدد بواسطة الشركة المصنعة أو وكلاء الخدمة التابعين لها فقط لتجنب المخاطر.

Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.
 應監督兒童不可擺弄本設備。
 Cần giám sát trẻ em để đảm bảo không nghịch phá máy.

Keep hair, loose clothing, fingers, and all parts of the body away from openings and moving parts. Failure to do so could result in electric shock or personal injury.
 請讓頭髮、寬鬆的衣服、手指和身體所有部位，遠離開孔和可動零件。否則可能會造成電擊或人身受傷。
 Giữ tóc, quần áo rộng, ngón tay, và tất cả các bộ phận trên cơ thể tránh xa các bộ phận mở và chuyển động. Nếu không có thể dẫn đến bị điện giật hoặc bị thương.

يجب الإشراف على الأطفال لضمان عدم عبثهم بالجهاز.

احتفظ بالشعر وأطراف الثياب والأصابع وجميع أجزاء الجسم بعيدًا عن الأجزاء المتحركة والفتحات. عدم القيام بذلك قد يؤدي إلى حدوث صدمات كهربائية أو إصابات شخصية.

Caution / 注意事項 / Chú ý / تنبيه

Always remove the plug after use.
 使用後，務必拔下電源插頭。
 Luôn tháo phích điện sau khi sử dụng máy hút bụi.
 احرص دائماً على نزع القابس بعد الاستخدام.

While rolling the cable up, hold the plug, as it may flick up causing personal injury.
 卷繞電線時，請抓住插頭，否則插頭會甩動造成人身傷害。
 Trong khi cuộn dây điện lên, hãy giữ phích cắm, vì nó có thể va đập vào người gây thương tích.
 أثناء سحب وتجميع السلك، امسك بالقابس لأنه قد ينتفض محدثًا إصابات.

To remove the plug, pull the plug, not the cable.
 拔下電源插頭時，請拉拔插頭，而不是電源線。
 Để tháo phích cắm, hãy nắm phích cắm kéo thẳng ra, không kéo dây điện.

Do not rinse the vacuum cleaner with water, as this may damage the unit.
 請勿用清水清洗真空吸塵器，否則可能損壞本設備。
 Không rửa máy hút bụi bằng nước tránh gây hư hỏng máy.
 لا تغسل المكثفة الكهربائية بالماء لأن هذا قد يؤدي إلى إتلافها.

لنزع القابس، اسحب القابس نفسه وليس السلك.

Maintenance / 維護 / Bảo trì / الصيانة

Clean the dust case ass'y / 清理集塵盒 / Vệ sinh khoang chứa bụi / تنظيف مجموعة تركيب كيس الغبار

- Take out the dust case ass'y from the cyclone room cap and wash the net filter and paper filter by using a brush with water. After washing, let the filters dry up in the shade.
- 將集塵盒由旋風室蓋中取出，用清水刷洗網狀過濾網和摺型過濾網。洗好後將過濾網置於陰涼處晾乾。
- Lấy khoang chứa bụi ra khỏi máy, rửa lưới lọc và bộ lọc gấp nếp bằng chổi và nước. Sau khi rửa, phơi khô bộ lọc dưới bóng râm.
- فك مجموعة تركيب كيس الغبار من غطاء حجرة الطرد المركزي واغسل شبكة التنقية والفلتر الأسود المكون من طبقات باستخدام الماء وفرشاة. اترك الفلاتر بعد غسلها لتجف في الظل بعيداً عن ضوء الشمس المباشر.



Warning:

- The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.
- Be sure to set the dust case and each filter, and operate the cleaner.
- Install the dust case to original position firmly.
- Set the dust case not to make any gap between the lid of the dust case and cleaner body.

Cảnh báo:

- Rút phích cắm ra khỏi nguồn điện khi không sử dụng.
- Hãy bảo đảm rằng khoang chứa bụi và các bộ lọc đã được lắp vào máy khi vận hành máy.
- Gắn khoang chứa bụi chắc chắn vào đúng vị trí.
- Khi gắn khoang chứa bụi vào máy, hãy đảm bảo rằng không có bất kỳ khe hở nào giữa nắp khoang chứa bụi và thân máy.

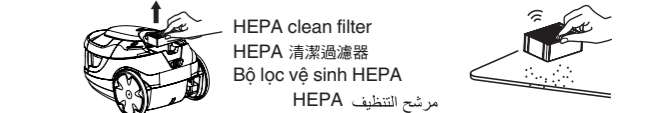
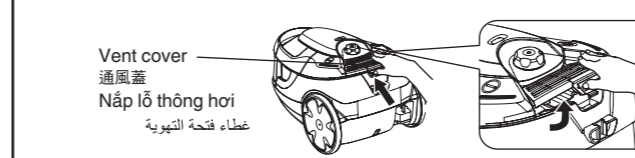
警告:

- 當不使用時，請將吸塵器與主體分開。
- 操作清潔器時，先把集塵盒與各個濾網裝好。
- 將集塵盒安裝到原來的位位置。
- 集塵盒蓋與清潔主體不可有縫隙。

- افصل التيار الكهربائي عن المكثفة الكهربائية في حالة عدم الاستخدام.
- تأكد من ضبط كيس الغبار وجميع الفلاتر وتشغيل المكثفة.
- أحكام تركيب كيس الغبار في وضعه الأصلي.
- اضبط كيس الغبار بحيث لا يكون هناك فراغ بين غطاء كيس الغبار وجسم المكثفة.

HEPA clean filter cleaning / HEPA 濾器的清潔 / Làm sạch bộ lọc HEPA / HEPA 淨化器清潔

- To remove, undo the lock of the vent cover and pull it toward the direction shown in the example.
 取下、解鎖通風蓋，並將它拉向範例中所示的方向。
 Để tháo túi chứa bụi, cần phải mở khóa nắp lỗ thông hơi và kéo nó theo hướng chỉ dẫn.
 لإزالته، افتح قفل غطاء التهوية ثم اسحبه حسب الاتجاهات الموضحة في المثال.
- Remove HEPA clean filter from the unit. Then, remove dust by patting it gently.
 從本機上拆除 HEPA 濾器。然後，慢慢輕拍將灰塵除去。
 Tháo bộ lọc HEPA khỏi máy.
 Sau đó, loại bỏ bụi bằng cách vỗ nhẹ vào.
 قم بإزالة مرشح التنظيف HEPA من الجهاز. وبعد ذلك قم بإخراج الغبار برفق وحذر.



Warning:

- After finishing cleaning, put it back in the right place.
 清潔完畢後，將其放回正確位置。
 Sau khi thực hiện vệ sinh xong, hãy đặt trở lại vào đúng vị trí.
 ضع المكثفة في المكان المناسب بعد الانتهاء من التنظيف.

- HEPA clean filter is not washable.
- HEPA 濾器不可清洗
- Không được giặt bộ lọc HEPA.

مرشح التنظيف HEPA غير قابل للغسل

How to Clean the Dry Mop Head / 如何清潔乾模吸頭 / Cách vệ sinh Đầu chế độ khô / كيفية تنظيف رأس الوضع الجاف

- Remove stuck dust.
 移除粘附之灰塵。
 Loại bỏ bụi bám.
- Remove tangled dust using tweezers, etc.
 移除粘附之灰塵。
 Loại bỏ bụi bám.
- Wash with water.
 用水沖洗。
 Rửa bằng nước.
 إغسلهما بالماء.



Caution:

- Risk of damage to the floor.
 If dust gets tangled in the wheels, the wheels cannot rotate, which may cause wear and tear and floor damage.
 損壞地板的風險。
 若灰塵纏結在機輪內，機輪會無法轉動，可能會造成磨耗與撕裂及地板損壞。

Note

- Do not use cleansers, bleach, etc. Doing so may cause discoloration deformation, etc.
 請勿使用清潔劑、漂白劑等。這樣做可能會造成褪色、變形等。
 用水清洗吸頭後，請在使用前徹底風乾。

Chú ý:

- Nguy cơ làm hỏng sàn nhà.
 Nếu bụi bám vào bánh xe, bánh xe không thể xoay, có thể làm mòn và hỏng sàn nhà.
 احتمالية تلف الأرضية.
 إذا التصقت الأتربة وتشابكت في العجلات، فلن يصبح بمقدورها الدوران مما قد يؤدي إلى تآكلها وتلف الأرضية.

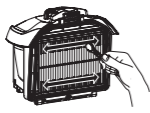
Lưu ý

- Không sử dụng chất tẩy rửa, thuốc tẩy, v.v... Làm như vậy có thể gây ra bạc màu hoặc biến dạng, v.v...
 請勿使用清潔劑、漂白劑等。這樣做可能會造成褪色、變形等。
 Sau khi rửa đầu này bằng nước, dùng khí làm sạch kỹ càng trước khi sử dụng.
 لا تستخدم المنظفات ومواد التبييض وما شابه ذلك. قد يؤدي القيام بذلك إلى تغير لون الفرشاة أو تشوه مظهرها.
 بعد غسل الرأس بالماء، احرص على تجفيفها بالهواء تماماً قبل استخدامها.

(For CV-SE230V only) / (僅限 CV-SE230V) / (Chỉ dành cho CV-SE230V) / (للموديل CV-SE230V فقط)

Dust removal / 除塵 / Loại bỏ bụi / إزالة الغبار

- Use the handle of the filter cleaning brush to remove the clogging dust from the filter several times.
使用除塵刷的手柄將阻塞的灰塵從濾網清除數次。
Sử dụng tay cầm của chổi hút để loại bỏ bụi bám trên bộ lọc nhiều lần.
استخدم مقبض فرشاة الغبار عدة مرات لإزالة الأتربة المتجمعة من المرشح.
- Put the dust case into large-sized plastic bag and push the open button of the dust case to release dust into provided plastic bag.
將集塵盒放進一個大塑料袋並推集塵盒的開啟按鈕，讓灰塵釋放所到提供的塑料袋內。
Đặt hộp bụi vào túi nhựa có kích thước lớn và nhấn nút mở hộp bụi để đổ bụi vào túi nhựa cung cấp.



- Remove dust on the net filter with brush.
使用毛刷清除網狀過濾網上的灰塵。
Dùng chổi loại bỏ bụi trên bộ lọc lưới.
ازل الغبار من على المصفاة الشبكية بواسطة الفرشاة.



Net filter
網狀過濾網
Bộ lọc lưới
المصفاة الشبكية

- Direction:** Every time you remove dust from the dust case, also clean the filter. For more details, see page 14.
注意: 當您每次清集塵盒內清走灰塵時，同時也要清潔濾網。詳細內容請參見第14頁。
Hướng dẫn: Mỗi khi bạn loại bỏ bụi khỏi hộp bụi, hãy làm sạch cả bộ lọc. Để biết thêm chi tiết, xem trang 14.

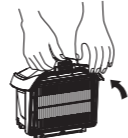
ملاحظة: في كل مرة تزيل الغبار من وعاء الغبار، نظف المصفاة أيضا. للمزيد من التفاصيل، انظر ص 14.

- Caution:** For those who allergic to dust, wearing gloves and mask while releasing the dust is necessary. In order to prevent dust allergy.
注意事項: 如對灰塵過敏，請在必須清除灰塵時穿戴手套和口罩。以免引起灰塵過敏。

- Open button of the dust case
集塵盒開啟按鈕
Mở nút hộp bụi.
افتح زر وعاء الغبار.



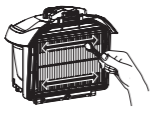
- Fix the dust case cover to the body. Check that the rubber packing is attached to dust case firmly.
將集塵盒蓋裝到機體上。檢查橡膠密封圈是否穩固地貼在集塵器上。
Cố định nắp hộp bụi vào thân. Kiểm tra để lớp vỏ cao su được lắp chặt với hộp bụi.
ثبت غطاء وعاء الغبار على الجسم. تأكد أن الصرة المطاطية ضمت باحكام لوعاء الغبار.



- Chú ý:** Với những người bị dị ứng với bụi, cần đeo găng tay và khẩu trang khi xả bỏ bụi để tránh bị dị ứng với bụi.
تنبيه: من الضروري ارتداء قفازين وقناع عند التخلص من الغبار إذا كان لديك حساسية من الغبار. وهذا حتى تتجنب الإصابة بحساسية الغبار.

Filter cleaning / 濾器清潔 / Vệ sinh bộ lọc / تنظيف المصفاة

- Use the handle of the filter cleaning brush to remove the clogging dust from the filter several times.
使用除塵刷的手柄將阻塞的灰塵從濾網清除數次。
Sử dụng tay cầm của chổi hút để loại bỏ bụi bám trên bộ lọc nhiều lần.
استخدم مقبض فرشاة الغبار عدة مرات لإزالة الأتربة المتجمعة من المرشح.
- Put the dust case into large-sized plastic bag and push the open button of the dust case to release dust into provided plastic bag.
將集塵盒放進一個大塑料袋並推集塵盒的開啟按鈕，讓灰塵釋放所到提供的塑料袋內。
Đặt hộp bụi vào túi nhựa có kích thước lớn và nhấn nút mở hộp bụi để đổ bụi vào túi nhựa cung cấp.



- Clean the gap of paper filter with the brush or water.
用毛刷或水清潔摺型濾網的縫隙。
Vệ sinh khe hở của bộ lọc giấy bằng chổi hoặc nước.
نظف جوف المصفاة الورقية باستخدام الفرشاة أو الماء.



How to remove the paper filter from dust case
如何將摺型過濾網從集塵盒中取出。
Cách tháo bộ lọc giấy khỏi hộp bụi
كيفية إزالة المصفاة الورقية من كيس الغبار

- Warning:** After washing, let the filters dry up in the shade before use.
警告: 清洗後，先讓濾器置於陰涼處晾乾再使用。

- Open button of the dust case
集塵盒開啟按鈕
Mở nút hộp bụi.
افتح زر وعاء الغبار.



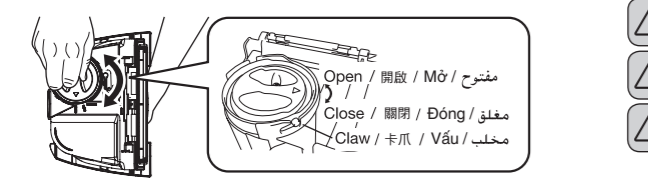
- Fix the dust case cover to the body. Check that the rubber packing is attached to dust case firmly.
將集塵盒蓋裝到機體上。檢查橡膠密封圈是否穩固地貼在集塵器上。
Cố định nắp hộp bụi vào thân. Kiểm tra để lớp vỏ cao su được lắp chặt với hộp bụi.
ثبت غطاء وعاء الغبار على الجسم. تأكد أن الصرة المطاطية ضمت باحكام لوعاء الغبار.



- Cảnh báo:** Sau khi rửa, để cho các bộ lọc khô trong bóng mát trước khi sử dụng.
تحذير: بعد الغسل، دع المصفاة جفان في الظل قبل استعمالهما.

How to clean cyclone cylinder filter / 如何清潔旋風筒濾器 / Cách vệ sinh bộ lọc xi-lanh xoáy / كيفية تنظيف مصفاة الاسطوانة الحلزونية

- Turn the cyclone cylinder filter to "Open" and pull out.
轉動旋風筒濾器至“開啟”然後拉出。
Xoay bộ lọc xi-lanh xoáy sang "Mở" và kéo ra.
ادر مصفاة الاسطوانة الحلزونية لوضع "مفتوح" و إسحبها.
- Clean the cyclone cylinder filter with the brush or water.
用毛刷或水清潔旋風筒濾器。
Vệ sinh bộ lọc xi-lanh xoáy bằng chổi hoặc nước.
نظف مصفاة الاسطوانة الحلزونية باستخدام الفرشاة أو الماء.



Open / 開啟 / Mở / مفتوح
Close / 關閉 / Đóng / مغلق
Claw / 卡爪 / Vấu / مخلب

- Warning:** After washing, let the cyclone cylinder filter dry up in the shade before use.
警告: 清洗後，先讓旋風筒濾器於陰涼處晾乾再使用。
Cảnh báo: Sau khi rửa, để cho các bộ lọc khô trong bóng mát trước khi sử dụng.
تحذير: بعد الغسل، دع مصفاة الاسطوانة الحلزونية جف في الظل قبل استعمالها.

Caution / 注意事項 / Chú ý / تنبيه

- Do not use the unit to vacuum water or damp areas, as this may damage the unit.
請勿用本設備抽吸水或潮濕場所，否則可能損害本設備。
Không sử dụng máy để hút nước hoặc những nơi ẩm ướt tránh gây hư hỏng máy.
لا تستخدم الجهاز لشطف الماء أو تنظيف الأماكن الرطبة لأن هذا قد يؤدي إلى إتلافه.
- Airflow from the ventilation duct may result in personal injury if contact is made with the body for long periods.
如果通風管的氣流長時間吹向人體，可能會造成人身傷害。
Luồng khí từ ống thông gió có thể gây thương tích nếu thổi trực tiếp vào cơ thể trong thời gian dài.
تيار الهواء المنبعث من أنبوب التهوية قد يؤدي إلى حدوث إصابة إذا تعرض له الجسم لفترات طويلة.

- Do not vacuum the following types of material: water or liquids, desiccant, large quantities of sand or powder, long rope, glass and needles, as this may result in damage to the unit.
請勿抽吸以下類型的材料：水或液體、乾燥劑、大量沙礫或粉末、長繩、草和針，否則可能損壞本設備。
Không dùng máy hút các chất sau đây: nước hoặc chất lỏng, chất làm khô, cát hoặc bột với số lượng nhiều, dây dài, kính và kim...tránh gây hư hỏng cho máy.
لا تشطف أنواع المواد التالية: الماء أو السوائل أو المواد المجففة أو الكميات الكبيرة من الرمل أو المسحوق أو حبل طويل أو الزجاج أو الإبر لأن هذا قد يؤدي إلى إتلاف الجهاز.
- Do not connect the plug with a loose socket it may cause the plug to melt.
請勿將插頭接到鬆動的插座，否則可能導致插頭融化。
Không cắm phích cắm của máy vào ổ cắm điện bị lỏng, nếu không phích cắm sẽ có thể bị biến dạng.
لا توصل القابض بمقبس غير محكم، قد يتسبب ذلك في انصهار القابض.

- Do not use in this appliance near flammable materials (benzene, thinner), as this may result in fire.
請勿在易燃材料（苯、稀釋劑）附近使用本設備，否則可能引發火災。
Không sử dụng máy hút bụi gần những vật liệu dễ cháy (benzen, dung môi), vì điều này có thể dẫn đến cháy nổ.
لا تستخدم الجهاز بالقرب من مواد قابلة للاشتعال (البنزين، مرقق الطلاء) لأن هذا قد يؤدي إلى حدوث حريق.
- Do not cover the ventilation outlets, as this may result in the unit become deformed and may cause fire due to excessive heat.
請勿覆蓋通風孔，否則可能使本設備變形，或因過熱而引發火災。
Không được che cửa thông gió tránh tình trạng máy bị biến dạng, hư hỏng và có thể gây cháy do quá nóng.

- Do not cover the ventilation outlets, as this may result in the unit become deformed and may cause fire due to excessive heat.
請勿覆蓋通風孔，否則可能使本設備變形，或因過熱而引發火災。
Không được che cửa thông gió tránh tình trạng máy bị biến dạng, hư hỏng và có thể gây cháy do quá nóng.
- Do not block the exhaust.
Doing so may cause fire or body deformation due to overheating.
請勿擋住排氣口。
這樣做可能會造成火災，或因過熱而造成本體變形。
Không được chặn cửa xả khí. Làm như vậy có thể gây cháy hoặc biến dạng thân máy do quá nóng.
لا تعيق مخرج الهواء. لأن القيام بذلك قد يؤدي إلى نشوب حريق أو تشوه الجهاز نتيجة السخونة الزائدة.

- Do not expose your body to the air released from the exhaust for long periods of time.
Doing so may cause burns.
請勿長時間讓您的身體曝露至排氣口釋之空氣。
這樣做可能會造成灼傷。
Không để cơ thể của bạn tiếp xúc với khí thoát ra từ cửa xả khí trong thời gian dài. Làm như vậy có thể gây bỏng.
تجنب تعريض جسمك للهواء الخارج من الجهاز لفترات طويلة. قد يؤدي القيام بذلك إلى الإصابة بالحروق.
- Do not violently pull the cord, it may be damaged and cause electrical shock or flame.
請勿猛烈拉扯線材，否則會受損並造成觸電或起火。
Không kéo mạnh vào dây điện, nó có thể bị hỏng và gây điện giật hoặc gây cháy.
تجنب شد السلك بعنف، فقد يؤدي هذا إلى تلفه والتسبب في صدمة كهربائية أو اندلاع حريق.

- Do not pull the cord in parallel to the ground. If pulled up, the cord may be damaged due to friction with the cleaner. Doing so may cause electrical shock or flame.
請勿與地面平行拉動線材。若向上拉動，線材可能會因與清潔器材摩擦而受損。並因此造成觸電或起火。
Kéo dây điện song song với mặt đất. Nếu kéo ngược lên, dây điện có thể bị hỏng do ma sát với máy hút. Làm như vậy có thể gây điện giật hoặc gây cháy.
شد السلك موازياً للأرض. إذا تم جذبه لأعلى، فقد يتلف السلك نتيجة الاحتكاك بالمكنسة. القيام بهذا قد يؤدي إلى التسبب في صدمة كهربائية أو اندلاع حريق.

- This product complies with standards according to the safety regulations of IEC60335-1 and IEC60335-2-2.
本產品符合 IEC60335-1、IEC60335-2-2 安全法規的標準。
Sản phẩm này tuân thủ các tiêu chuẩn về quy tắc bảo vệ an toàn của IEC60335-1 và IEC60335-2-2.
هذا الجهاز متوافق مع المعايير المفروضة وفقاً للوائح السلامة IEC60335-1 و IEC60335-2-2.

Safety devices
This vacuum cleaner is equipped with a thermal protection device which automatically turns off the unit when the motor is overheating. When thermal protection device works, disconnect the power plug and check whether the dust compartment and filters are full of dust. Check that no obstacle is in the hose or pipe. After removing the obstacle, leave the unit to cool down until the thermal protection device resets about 60 minutes.

安全裝置
真空吸塵器配有在馬達過熱時自動關閉之熱保護裝置。當熱保護裝置動作時，請拔下電源插頭，並且檢查集塵室及濾網是否滿是灰塵。檢查障礙物不在軟管或排管。移除障礙物之後，請讓設備冷卻，直到熱保護裝置重置約60分鐘。

Thiết bị an toàn
Máy hút bụi này được trang bị thiết bị bảo vệ nhiệt sẽ tự động tắt máy khi động cơ quá nóng. Khi thiết bị bảo vệ nhiệt hoạt động, ngắt kết nối phích cắm điện và kiểm tra ngăn chứa bụi và bộ lọc có đầy bụi hoặc bị tắc bụi không. Kiểm tra không có vật cản trở trong ống hoặc đường ống. Sau khi loại bỏ các vật cản, để cho máy nguội cho đến khi thiết bị bảo vệ nhiệt thiết lập lại khoảng 60 phút.

آليات السلامة
هذه المكنسة الكهربائية مزودة بآلية حماية حرارية تعمل على إيقاف تشغيل المكنسة تلقائيًا عند ارتفاع درجة حرارة المحرك. عندما تعمل آلية الحماية الحرارية، قم بفصل قابس الكهرباء وافحص إذا ما كانت عبوة الغبار والمرشحات مملوءة بالغبار أم لا. تأكد من عدم وجود عائق في الخرطوم أو الماسورة. بعد إزالة العائق، اترك المكنسة لتبرد حتى تعود آلية الحماية الحرارية إلى مكانها بعد 60 دقيقة.

**Product illustration is for Model CV-SE230V
型號 CV-SE230V 的產品圖示
Minh họa sản phẩm dành cho Mẫu CV-SE230V
صورة المنتج التوضيحية خاصة بالموديل CV-SE230V**

Dust case / 集塵盒 / Hộp bụi
Hộp bụi / 集塵盒 / 塵灰桶

- For dust removal and filter cleaning, refer to page 14-15.
- 有關去除灰塵和過濾網清潔的詳細訊息，請參照第14至15頁。
- Để loại bỏ bụi và làm sạch bộ lọc, tham khảo trang 14-15.
- لإزالة الغبار وتنظيف المصفاة، ارجع إلى الصفحتين 14 و 15.

Nano Titanium Filter / 納米鈦空氣過濾網 / Bộ lọc Nano Titanium
مرشح من النانو تيتانيوم

Accessories / 附件 / Phụ tùng / الإكسسوارات

<p>Dry Mop Head 擦拭吸頭 Đầu lau رأس المسح</p> <p>(For CV-SE230V only) (僅限 CV-SE230V) (Chỉ dành cho CV-SE230V) (للموديل CV-SE230V فقط)</p>	<p>Multi Angle Head 多角度吸頭 Đầu hút đa góc رأس متعدد الزوايا</p> <p>(For CV-SE230V only) (僅限 CV-SE230V) (Chỉ dành cho CV-SE230V) (للموديل CV-SE230V فقط)</p>	<p>Rug and floor nozzle 小地毯和地面吸嘴 Đầu hút sàn và thảm فوهة تنظيف السجاد والأرضيات</p> <p>(For CV-SE22V only) (僅限 CV-SE22V) (Chỉ dành cho CV-SE22V) (للموديل CV-SE22V فقط)</p>	<p>Flexible Crush Proof Hose 柔性防擠壓軟管 Ống chống va đập linh hoạt خرطوم مرن مقاوم للثشق</p>	
<p>Telescopic Pipe 伸縮管 Ống hút kéo dài أنبوب تليسكوبي</p>	<p>Crevice nozzle 縫隙吸嘴 Đầu hút khe فوهة تنظيف الشقوق</p>	<p>Multi angle nozzle / Brush 多角度吸嘴 / 刷子 Đầu hút đa góc / Chổi فوهة متعددة الزوايا / فرشاة</p> <p>Multi angle nozzle 多角度吸嘴 Đầu hút đa góc فوهة متعددة الزوايا</p> <p>Brush 刷子 Chổi فرشاة</p> <p>(For CV-SE230V only) (僅限 CV-SE230V) (Chỉ dành cho CV-SE230V) (للموديل CV-SE230V فقط)</p>	<p>Fabric Beat Head 拍打床褥吸頭 Đầu hút và đập vải رأس تنظيف الأقمشة</p> <p>(For CV-SE230V only) (僅限 CV-SE230V) (Chỉ dành cho CV-SE230V) (للموديل CV-SE230V فقط)</p>	
<p>Filter Cleaning Brush 過濾網清潔刷 Chổi vệ sinh bộ lọc فرشاة تنظيف المرشح</p>	<p>Grip Handle 夾緊把手 Tay nắm مقبض تحكم</p> <p>(For CV-SE230V, CV-SE23V) (僅限 CV-SE230V, CV-SE23V) (Chỉ dành cho CV-SE230V, CV-SE23V) (للموديل CV-SE23V, CV-SE230V فقط)</p>	<p>Curved joint pipe 控制杆 Ống nối cong مقبض</p> <p>(For CV-SE22V only) (僅限 CV-SE22V) (Chỉ dành cho CV-SE22V) (للموديل CV-SE22V فقط)</p>	<p>Joint Pipe 接管 Ống nối ماسورة متصلة</p>	<p>Dusting Brush 除塵刷 Chổi hút xoay فرشاة تنقية الغبار</p>

Filter Maintenance Sign / 濾網保養號誌 / Đèn báo bảo trì bộ lọc / علامة صيانة المرشح

- When the orange sign appears in the window continuously, remove dust in the dust case.
- Check the dust indicator by lifting suction tool from the floor and removing the crevice nozzle when it is used.
- 如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，請清除集塵盒內的灰塵。
- 使用時，若要查看灰塵量指示器，請將吸塵工具從地板上舉起，接著卸除裝在上面的縫隙吸嘴。
- Khi tắt cả đèn báo bộ lọc có màu da cam trên cửa sổ, loại bỏ bụi trong hộp bụi trước khi sử dụng máy hút bụi.
- Kiểm tra bộ phận chỉ báo bụi bằng cách nâng dụng cụ hút lên khỏi sàn nhà và tháo đầu hút khe ra khi nó được sử dụng.

- عند ظهور العلامة البرتقالي بصفة مستمرة في النافذة، قم بإزالة الغبار الموجود في كيس الغبار.
- افحص مؤشر الغبار بواسطة رفع أداة الشفط عن الأرضية ونزع فوهة تنظيف الشقوق إذا كانت مستخدمة.



Direction: When thermal protection device works, disconnect the power plug and check whether the dust compartment and filters are full of dust. Check that no obstacle is in the hose or pipe. After removing the obstacle, leave the unit to cool down until the thermal protection device resets about 60 minutes.

注意: 當熱保護裝置動作時，請拔下電源插頭，並檢查集塵盒濾網是否滿是灰塵。檢查軟管或排管中沒有障礙物。移除障礙物之後，請讓裝置冷卻，直到熱保護裝置重置約60分鐘。

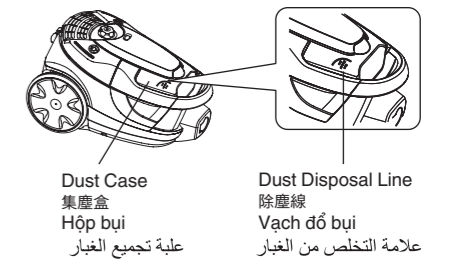
Hướng dẫn: Khi thiết bị bảo vệ nhiệt hoạt động, ngắt kết nối phích cắm điện và kiểm tra ngăn chứa bụi và bộ lọc có đầy bụi hoặc bị tắc bụi không. Kiểm tra để không có vật cản ở trong các đường ống hoặc miệng ống. Sau khi loại bỏ các vật cản, để cho máy nguội cho đến khi thiết bị bảo vệ nhiệt thiết lập lại khoảng 60 phút.

• عندما تعمل آلية الحماية الحرارية، قم بفصل قابس الكهرباء وافحص إذا ما كانت علبة تجميع الغبار والمرشحات مملوءة بالغبار أم لا. افحص للتأكد من عدم وجود عائق في الخرطوم أو الأنبوب. بعد إزالة العائق، اترك المكنسة لتبرد حتى تعود آلية الحماية الحرارية إلى مكانها بعد 60 دقيقة.



Checking the Dust Disposal Line / 檢查棄塵線 / Kiểm tra vạch đổ bụi / فحص علامة التخلص من الغبار

- When you finish cleaning, remove the dust case and check the "Dust Disposal Line".
- Empty the dust case before exceeding the "Dust Disposal Line".
- 當您完成清潔時，請移除集塵盒並檢查 "除塵線"。(在超過 "除塵線" 前請先清空集塵盒。)
- 在超過 "除塵線" 前請先清空集塵盒。
- Khi vệ sinh xong, hãy tháo hộp bụi ra và kiểm tra "Vạch đổ bụi". (Tháo hộp bụi ra trước khi vượt qua "Vạch đổ bụi".)
- Tháo hộp bụi ra trước khi vượt qua "Vạch đổ bụi".



- بعد الانتهاء من التنظيف، قم بإزالة علبة تجميع الغبار وفحص "علامة التخلص من الغبار". (قم بإفراغ علبة تجميع الغبار قبل تجاوز "علامة التخلص من الغبار".)
- قم بإفراغ وعاء الغبار قبل تجاوز "علامة التخلص من الغبار".

Note If you vacuum dust after exceeding the "Dust Disposal Line", the dust will spill into the cyclone chamber. To clean with high suction power, we recommend frequent disposal of dust.

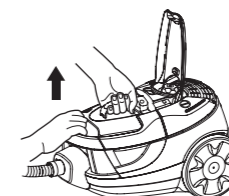
Lưu ý Nếu bạn hút bụi sau khi vượt qua "Vạch đổ bụi", bụi sẽ tràn vào khoang xoáy. Để vệ sinh với lực hút cao, chúng tôi khuyên bạn nên thường xuyên loại bỏ bụi.

注 若您在超過 "除塵線" 後仍在吸進灰塵，灰塵會漏到氣旋室。若要清潔有高空吸能力，我們建議要常常棄塵。

ملاحظة إذا قمت بشفط الغبار بعد تجاوز "علامة التخلص من الغبار"، فسوف يتساقط الغبار في الأسطوانة المخروطية. نحن نوصي بالتخلص من الغبار باستمرار للتنظيف بقوة شفط عالية.

How to empty dust case / 清空集塵盒的方法 / Cách làm rỗng hộp bụi / كيفية إفراغ خزانة الغبار

- Open the dust cover until it is in a standing position.
- Pull up the dust case.
- 打起集塵盒。
- Kéo hộp bụi lên.
- ارفع وعاء الغبار.



Caution: Do not press open button while pulling up the dust case (Dust may drop).

注意事項: 拔起集塵盒時請勿按開啟按鈕 (灰塵可能會掉落)。

Chú ý: Không bấm nút mở trong khi kéo hộp bụi lên (bụi có thể bị rơi ra).

لا تضغط على هذا الزر أثناء رفع وعاء الغبار (قد يسقط الغبار).



How to Operate the Fabric Beat Head for CV-SE230V / 如何操作 CV-SE230V 拍打床褥吸頭 /
Cách sử dụng Đầu bàn chải bằng vải cho CV-SE230V / CV-SE230V كيفية استخدام رأس تنفيض الأقمشة الوبرية للموديل CV-SE230V / CV-SE230V

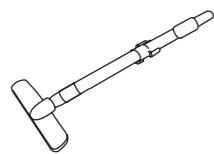
- The beater on the head vibrates to beat the fabric items such as bedding, sofa etc., and remove dust and allergens.
- Linen may stick to the beat head and hinder operation depending on the type of linen. In such a case adjust the suction power on the handle grip. See page 8.
- Removing bed sheets and covers makes cleaning more effective.
- 吸頭拍打機振動以拍打諸如寢具、沙發等布品，並且移除灰塵及過敏原。
- 麻布可能貼附至拍打頭並阻礙操作，視麻布類型而定。在這種情況下調整手柄的吸力。參照第8頁。
- 移除床單及被子使清潔更有效。
- Thanh đập ở trên đầu hút sẽ rung khi va phải các vật bằng vải như ga trải giường, sofa v.v..., và loại bỏ bụi và chất gây dị ứng.
- Vải lanh có thể dính vào thanh đập và cản trở vận hành tùy thuộc vào loại vải lanh. Trong trường hợp như vậy, điều chỉnh lực hút trên tay cầm. Xem trang 8
- Lấy tấm khăn trải giường và mền ra sẽ làm sạch hiệu quả hơn.



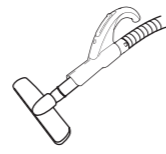
Beater 拍打機
Thanh đập المنفضة

- تهتز المنفضة الموجودة بالرأس لتنفيض القطع المشتملة على أقمشة مثل ملاءات الأسرة والأريكة وما شابه ذلك حيث تزيل الأتربة والمواد المثيرة للحساسية.
- قد يعلق الكتان برأس التنفيض ويعيق استخدامه على حسب نوع الكتان. في هذه الحالة، قم بتعديل قوة الشفط من المقبض. انظر الصفحة ٨.
- إزالة ملاءات وأغطية السرير يجعل التنظيف أكثر فعالية.

Attached to the Telescopic Pipe / 附接至伸縮管
Lắp ống hút kéo dài / متصلة بالأنبوب التليسكوبي



Attached to the Grip Handle / 連接夾式把手
Gắn Tay cầm vào / متصلة بمقبض التحكم



- Caution:** Risk of damage.
- Do not clean objects other than linen (such as flooring or carpet) with the Fabric Beat Head.
- 注意事項:** 損壞風險。
- 請勿用拍打床褥吸頭清潔非麻布之物件 (例如地板或地毯)。

- Chú ý:** Nguy cơ hư hỏng.
- Không vệ sinh các vật không phải là vải lanh (như sàn hoặc thảm) bằng Đầu hút và đập vải.
- تنبيه:** احتمالية التلف.
- لا تستخدم رأس تنفيض الأقمشة الوبرية في تنظيف أغراض أخرى بخلاف الكتان (مثل الأرضيات أو السجاد).

How to Store the Vacuum Cleaner / 如何貯藏真空吸塵器 / Cách cất giữ máy hút bụi / كيفية تخزين المكنسة الكهربائية

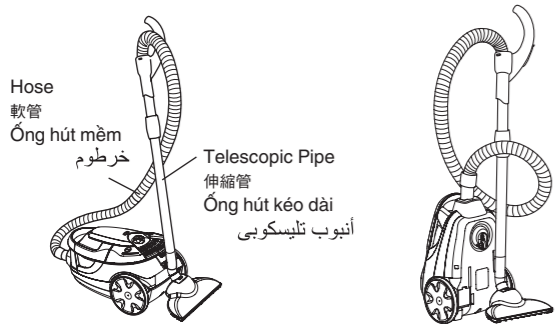
- Hose, telescopic pipe, and the Head can be stored in assembled condition at two positions of the cleaner by using the hook.
- 可按以下兩種方法將軟管、伸縮管及吸頭放置於吸塵器之掛勾上。
- Ống, ống hút kéo dài, và đầu hút có thể được lưu trữ trong điều kiện lắp ráp ở hai vị trí của máy hút bụi bằng cách sử dụng móc giữ đầu hút.
- يمكن تخزين الخرطوم والأنبوب التليسكوبي والرأس مجتمعين معاً في وضعين للمكنسة باستخدام المشبك.

- This combination allows you a space saving storage.
- Place the cleaner upright.
 - Slide the storage hook of the head into the storage slot at the lower rear of the cleaner.
 - Turn the hose around telescopic pipes to make it compact and stable.

- 此組合可以為您節省空間。
- 將吸塵器豎直放置。
 - 將吸頭之貯藏勾掛在吸塵器的貯藏槽上
 - 將軟管圍繞繫穩在伸縮管上

- Sự kết hợp này cho phép bạn tiết kiệm không gian cất giữ.
- Đặt máy hút bụi thẳng đứng
 - Trượt móc giữ của đầu hút vào khe giữ ở phía bên sau bên dưới của máy hút.
 - Xoay ống quanh ống hút kéo dài để nó gọn gàng và ổn định.

- طريقة التركيب هذه تتيح لك التخزين في حيز صغير.
- ضع المكنسة في وضع عمودي.
 - أدخل مشبك التخزين الموجود بالرأس في فتحة التخزين الموجودة بالجزء الخلفي السفلي من المكنسة.
 - قم بلف الخرطوم حول أنبوب الإطالة لجعله ثابتاً وشغل مساحة أقل.



Product illustration is for Model CV-SE230V
 型號 CV-SE230V 的產品圖示
 Minh họa sản phẩm dành cho Mẫu CV-SE230V
 CV-SE230V صورة المنتج التوضيحية خاصة بالموديل



Storage Hook 貯藏勾 / Móc giữ / مشبك التخزين
 Storage Slot 貯藏槽 / Khe giữ / فتحة التخزين

- Note**
- Do not carry the cleaner in the hose stand storage position.
 - Do not store the cleaner with the hose near a stove or a warm place. It may be damaged due to excessive heat.

- 注**
- 搬運吸塵器時，請勿碰觸軟管支架存放位置。
 - 請勿將有軟管的清潔器存放在火爐或熱源附近，否則會由於過熱而使其受到損壞。

- Lưu ý**
- Không vận chuyển máy hút bụi ở vị trí lưu giữ giá treo ống.
 - Không cất máy hút bụi với ống để gần bếp lò hoặc nơi nóng, nó có thể bị hư hỏng do nhiệt độ quá cao.

- لا تحمل المكنسة في منطقة تخزين حامل الخرطوم.
- لا تخزن المكنسة مع وضع الخرطوم بالقرب من موقد أو مكان دافئ، فقد يتعرض للتلف نتيجة للحرارة الشديدة.

ملاحظة

How to Assemble the Hose
安裝軟管的方法
Cách lắp ráp ống
كيفية تجميع الخرطوم

- The hose and joint pipe are packed individually. To put them together, insert the handle into the hose until the claws of the stopper ring click into the holes.
- 軟管和接管上單獨組裝的。若要將它們安裝在一起，請將控制桿插入軟管內，直至截至環的爪扣啣一聲進入孔內。
- Ống và đầu nối được đóng gói riêng lẻ. Để lắp với nhau, chèn Tay cầm vào ống cho đến khi vấu của vòng cữ chặn khớp vào các lỗ.
- الخرطوم وأنبوب التوصيل منفصلان بداخل العبوة. لتجميعهما معاً، أدخل المقبض في الخرطوم إلى أن تسمع صوت أسنان حلقة السدادة التي تشير إلى دخولها في الفتحات المخصصة لها.

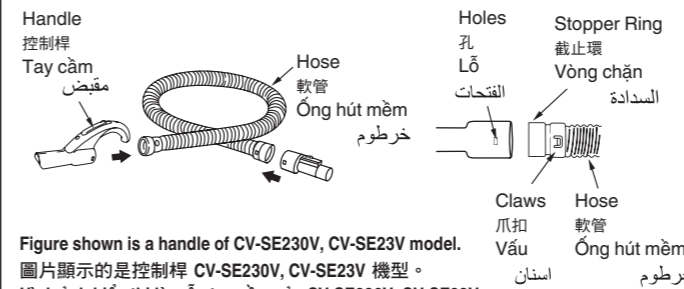
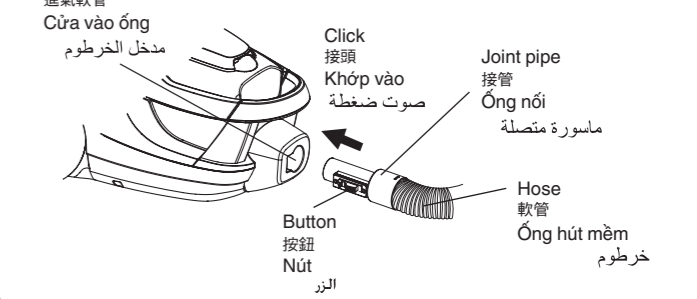


Figure shown is a handle of CV-SE230V, CV-SE23V model.
 圖片顯示的是控制桿 CV-SE230V, CV-SE23V 機型。
 Hình ảnh hiển thị là mẫu tay cầm của CV-SE230V, CV-SE23V.
 يشير الشكل الموضح إلى المكنسة الكهربائية موديل CV-SE23V, CV-SE230V.

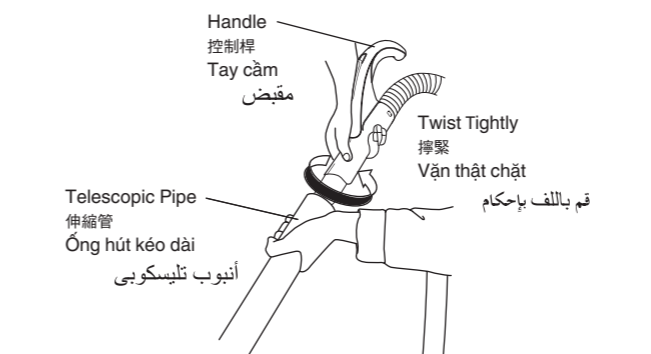
How to attach the hose to the cleaner
將軟管安裝至吸塵器的方法
Cách lắp ống vào máy hút bụi
كيفية تركيب الخرطوم بالمكنسة الكهربائية

- Insert the joint pipe into the hose inlet of the cleaner.
- When you remove the hose from the cleaner, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將接管插入吸塵器的進氣軟管內。
- 如果要從吸塵器上拆除軟管，請在按住夾扣的同時拉動接管。
- Lắp đầu nối vào khớp nối của máy hút bụi.
- Khi bạn tháo ống khỏi máy hút bụi, kéo ống nối trong khi nhấn nút.
- أدخل الماسورة المتصلة في مدخل الخرطوم بالمكنسة الكهربائية.
- عندما تقوم بإزالة الخرطوم من المكنسة، اسحب الماسورة المتصلة أثناء الضغط على القطب.



Hose inlet 進氣軟管 / Cửa vào ống / مدخل الخرطوم
 Click 接頭 / Khớp vào / صوت ضغطة
 Joint pipe 接管 / Ống nối / ماسورة متصلة
 Button 按鈕 / Nút / الزر
 Hose 軟管 / Ống hút mềm / خرطوم

How to Connect the Grip Handle to the Telescopic Pipe
如何將握柄把手連接至伸縮管
Cách nối tay nắm vào ống hút kéo dài
كيفية توصيل مقبض التحكم بأنبوب التوليد التليسكوبي



(For CV-SE230V, CV-SE23V)
 (仅限 CV-SE230V, CV-SE23V)
 (Chỉ dành cho CV-SE230V, CV-SE23V)
 (للموديل CV-SE23V, CV-SE230V فقط)

How to connect the curved joint pipe to the extension pipe
如何連接彎曲接管至延長導管
Cách nối ống nối cong vào ống mở rộng
كيفية وصل المقبض مع ماسورة التمديد



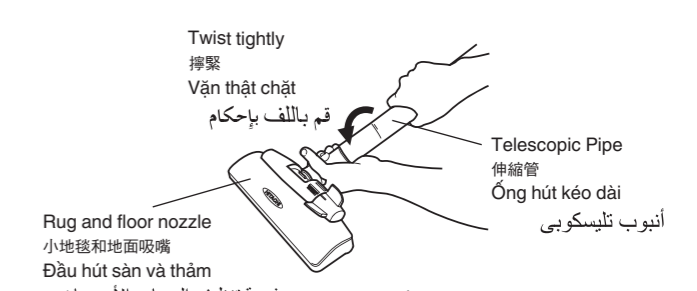
(For CV-SE22V only)
 (仅限 CV-SE22V)
 (Chỉ dành cho CV-SE22V)
 (للموديل CV-SE22V فقط)

How to Attached the Dry Mop Head
如何安裝擦拭吸頭
Cách lắp đầu lau
كيفية تركيب رأس المسح



(For CV-SE230V only)
 (仅限 CV-SE230V)
 (Chỉ dành cho CV-SE230V)
 (للموديل CV-SE230V فقط)

How to assemble nozzle
如何安裝吸嘴
Phương pháp lắp đầu hút
كيفية تجميع الخرطوم

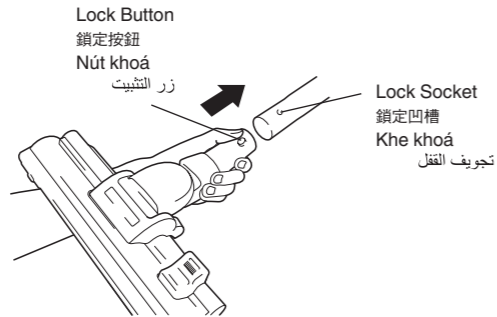


*Depending on the model
 *視型號而定
 *Tùy thuộc vào kiểu mẫu
 *اعتماداً على الموديل

How to Attach the Multi Angle Head / 如何附接多角度吸頭 / Cách lắp đầu hút đa góc / كيفية تركيب الرأس متعدد الزوايا

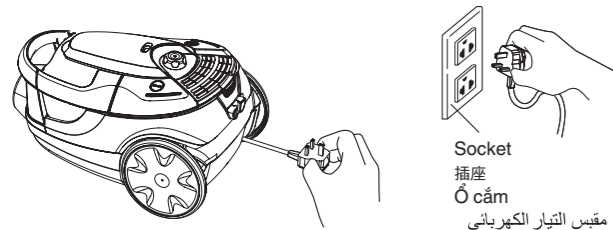
- Press down the lock button of the head and push into the pipe till it clicks into the lock socket.
- To remove, press down the lock button and pull out from the telescopic pipe.
- 按下頭之鎖定鈕並將管子推入直到卡入鎖座。
- 若要移除，請按下鎖定鈕並從伸縮管拉出。
- Nhấn nút khóa của đầu hút và đẩy vào ống sao cho khớp vào khe khóa.
- Để tháo, nhấn nút khóa xuống và kéo ra khỏi ống hút kéo dài.

• اضغط على زر تثبيت الرأس وادفعها داخل الأنبوب ستسمع صوتًا يشير إلى تثبيتها بداخل التجويف المخصص.
• لنزع الرأس، اضغط على زر التثبيت ثم اسحبها من أنبوب التطويل التليسكوبي.



(For CV-SE23V only)
(僅限 CV-SE23V)
(Chỉ dành cho CV-SE23V)
(للموديل CV-SE23V فقط)

Insert the Mains Plug Into a Socket / 將電插頭插入插座 / Cắm phích cắm chính vào ổ cắm / إدخال قابس الطاقة في مقبس التيار الكهربائي



Caution: The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.

注意事項: 不使用吸塵器時，應該從主電源插座內拔下電源插頭。

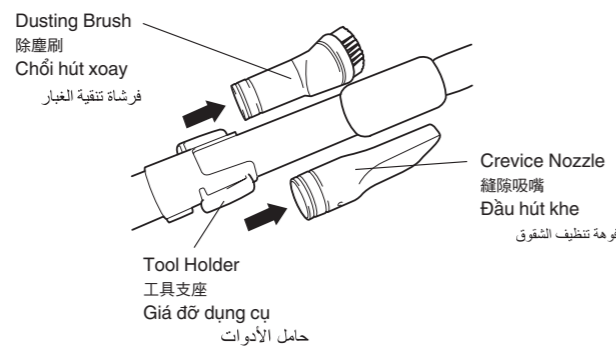
Chú ý: Phải rút phích cắm máy hút bụi khỏi nguồn điện khi không sử dụng.

تنبيه: يجب فصل المكنتة عن التيار الكهربائي في حالة عدم استخدامها.

How to Store the Accessories / 配件的存儲方法 / Cách thức cất giữ các phụ kiện / كيفية تخزين الملحقات

- Fit the dusting brush and the crevice nozzle on the tool holder of the telescopic pipe.
- When you remove the dusting brush and the crevice nozzle, pull the dusting brush and the crevice nozzle toward the direction of arrow.
- 在伸縮管之工具座上裝配除塵刷及縫隙吸嘴。
- 若要拆除除塵刷及縫隙吸塵，請朝箭頭所示的方向拉動縫隙吸管。
- Lắp chổi bụi và đầu hút khe vào giá đỡ dụng cụ của ống hút kéo dài.
- Khi tháo chổi bụi và đầu hút khe, kéo chổi bụi và đầu hút khe về phía hướng của mũi tên.

• قم بتركيب فرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق على حامل الأدوات الخاص بالأنبوب التليسكوبي.
• عندما تقوم بإزالة فرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق، اسحب فرشاة الغبار وفوهة تنظيف الشقوق في الاتجاه الذي يشير إليه السهم.



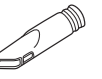
To use Accessories / 使用配件 / Sử dụng các phụ kiện kèm theo / استخدام الملحقات

Crevice Nozzle

- For cleaning at :
- Corners on stairs • Corners in closet • Gap between furniture
 - Gaps in sofa • Corners on floor • Slits in sashes

Đầu hút khe

- Để hút bụi tại :
- Các góc trên cầu thang • Các góc trong phòng
 - Các góc hẹp giữa những đồ đạc trong nhà • Khe hẹp trên ghế sofa
 - Các góc trên sàn nhà • Các rãnh trên các khung cửa sổ



縫隙吸嘴

- 清理的地方 :
- 樓梯角落 • 櫥櫃角落 • 家居縫隙 • 沙發縫隙 • 地板角落 • 窗簾縫隙

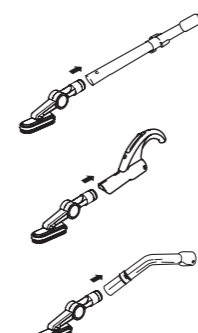
فوهة تنظيف الشقوق

لتنظيف:

- جوانب الحمام • جوانب السلالم • جانوب الأرائك • جانوب ما بين قطع الأثاث • الفتحات الطولية • جوانب الأرضية بالإطارات

How to operate the Multi angle nozzle / Brush / 如何操作多角度吸嘴/刷子 / Cách sử dụng đầu hút đa góc / Chổi / كيفية تشغيل الفوهة متعددة الزوايا / الفرشاة

- Use the Multi angle nozzle by pushing into the Telescopic pipe, Grip Handle or Curved joint pipe.
- There might be some wind noise while using the Multi angle nozzle, Low suction pressure is recommended. Adjust the suction power on the handle grip. See page 8.
- 推入伸縮管、夾緊把手或彎曲接管以使用多角度吸嘴。
- 使用多角度吸嘴時可能會產生一些風切噪音，建議使用低吸力。調整把手上的吸力。請參閱第 8 頁。
- Sử dụng Đầu hút đa góc bằng cách đẩy vào Ống hút nối dài, Tay nắm hoặc Ống nối cong.
- Có thể có tiếng ồn gió khi sử dụng Đầu hút đa góc. Nên sử dụng áp suất hút thấp. Chính lực hút trên tay nắm. Xem trang 8.



- The nozzle can be rotated freely. It is helpful for cleaning the hard-to-reach parts and between the gap of the furnitures.
- 吸嘴可自由轉動。有助於清潔難以觸及和傢俱縫隙間的地方。
- Đầu hút có thể quay tự do. Nó giúp cho việc làm sạch các bộ phận khó tiếp cận và khoảng cách giữa các đồ nội thất.

• متاح للفوهة حرية الاستدارة. ويُستفاد من هذا في تنظيف الأجزاء التي يصعب الوصول إليها والفرغات فيما بين قطع الأثاث.



Caution: Risk of damage. Do not push on the soft surface like piano.

注意事項: 損壞風險。避免在柔軟表面如鋼琴上推壓。

Chú ý: Nguy cơ hư hỏng. Không đẩy máy trên bề mặt mềm như đàn piano.

- استخدم الفوهة متعددة الزوايا بواسطة إدخالها في ماسورة التركيب المتداخل أو مقبض التحكم أوالمقبض.
- قد يكون هناك القليل من صوت الهواء أثناء استخدام الفوهة متعددة الزوايا، ولهذا يُنصح بتقليل ضغط الشفط. يمكنك تعديل قوة الشفط من على المقبض. انظر الصفحة 8.
- Can be turned to adjust the angle to various desirable levels.
- 可轉向以調整想要的角度大小。
- Có thể điều chỉnh các góc tới các mức khác nhau.
- يمكن تدويرها لضبط الزاوية على مستويات مختلفة حسب الرغبة.

Can be turned up to 90°
最大可轉 90°
Có thể xoay đến 90°
يمكن تدويرها بزاوية 90 درجة كحد أقصى

Can be adjusted to three levels
有三級可供調整
Có thể điều chỉnh đến ba cấp độ
يمكن ضبطها على ثلاثة مستويات

The brush can be removed for maintenance.
可卸下刷子進行維護。
Có thể tháo chổi để bảo trì.
يمكن إزالة الفرشاة للصيانة.

Slide / 滑動 / Trượt / تحريك

Brush / 刷子
Chổi / فرشاة

تنبيه: احتمالية التلف. لا تضغط على الأسطح الناعمة مثل سطح البيانو.

- You can remove the brush and use only the nozzle to vacuum textiles, curtains, bed, sofa, etc.
- Linen may stick to the Nozzle and hinder operation depending on the type of linen. In such a case adjust the suction power on the handle grip. See page 8.
- 您可卸下刷子，並且只對真空紡織物、窗簾、床、沙發等使用吸嘴。
- 麻布可能粘附至吸嘴並阻礙操作，視麻布類型而定。在這種情況下調整手柄的吸力。參閱第 8 頁。
- Bàn có thể tháo bỏ chổi và sử dụng đầu hút để hút vải, rèm, giường, sofa, v.v...
- Vải lanh có thể dính vào Đầu hút và cản trở vận hành tùy thuộc vào loại vải lanh. Trong trường hợp như vậy, điều chỉnh lực hút trên tay cầm. Xem trang 8.

• يمكنك فك الفرشاة واستخدام الفوهة فقط لتنظيف المفروشات والستائر والاريكة وما شابه.
• قد يعلق الكتان الفوهة ويصعب استخدامه على حسب نوع الكتان.
• في هذه الحالة، قم بتعديل قوة الشفط من المقبض. انظر الصفحة 8.

- Warning:** Risk of injury.
- When adjusting the angle, do not touch the rotating part, otherwise your hand might get stuck.
 - Do not rotate the brush while inserting your fingers into the suction port of the Multi angle nozzle. Otherwise, your fingers might get caught.
- 警告:** 傷害的風險。
- 調整角度時，請勿觸摸轉動部分，否則手可能會卡住。
 - 手指插入多角度吸嘴的吸塵口時請勿旋轉刷子。否則可能會夾到您的手指。
- Cảnh báo:** Nguy cơ chấn thương.
- Khi điều chỉnh góc, không được chạm vào bộ phận đang quay, nếu không có thể bị kẹt tay.
 - Không xoay chổi trong khi đưa ngón tay vào cổng hút của Đầu hút đa góc. Nếu không có thể bị kẹt tay.

احتمالية التعرض لإصابة.
• عند ضبط الزاوية، لا تلمس الجزء الدوار وإلا فهناك احتمالية بأن تعلق يدك.
• لا تقم بتدوير الفرشاة أثناء وجود أصابعك بداخل منفذ الشفط بالفوهة متعددة الزوايا. وإلا فهناك احتمالية بأن تعلق أصابعك.

Suction port
(Do not insert your fingers here.)
吸塵口
(請勿將手指插入這裡。)

Cổng hút
(Không cho tay bạn vào đây.)
منفذ الشفط
(لا تضع أصابعك هنا.)

Rotating Parts / 轉動部分
Các bộ phận quay /
أجزاء دوارة

- Note**
- When using the Multi angle nozzle, do not drop or use with the excessive force to the direction of arrow. Otherwise the unit may be damaged.
 - You can rinse the Multi angle nozzle with water. Then allow it to dry thoroughly before use. Do not use the unit to vacuum water may damage the unit.
 - When the debris or foreign objects stuck in the end or inside the Multi angle nozzle, air to the motor will be reduced. Remove the dust before using the cleaner.
 - 使用多角度吸嘴時，請勿掉落或朝箭頭方向過度用力使用。否則裝置可能會受損。
 - 您可用清水清洗多角度吸嘴。接著讓吸嘴徹底乾燥後再開始使用。請勿使用本裝置吸水，否則會造成裝置受損。
 - 當碎屑或異物粘在多角度吸嘴端部或內部時，進入馬達的空氣會減少。使用吸塵器前，請先移除灰塵。
 - Khi sử dụng Đầu hút đa góc, không làm rơi hoặc sử dụng lực quá mức theo hướng mũi tên. Nếu không bộ phận này có thể bị hỏng.
 - Có thể rửa Đầu hút đa góc bằng nước. Sau đó để thật khô trước khi sử dụng. Không sử dụng máy để hút nước vì nó có thể làm hỏng máy.
 - Khi các mảnh vụn hoặc vật lạ bị kẹt vào đầu hoặc bên trong Đầu hút đa góc, không khí vào máy sẽ bị giảm. Loại bỏ bụi bẩn trước khi sử dụng máy hút bụi.

• عند استخدام الفوهة متعددة الزوايا، لا تسقطها أو تستخدمها بقوة مفرطة في اتجاه السهم. وإلا فقد تتعرض الوحدة للتلف.
• يمكنك شطف الفوهة متعددة الزوايا بالماء، ثم تركها لتجف تمامًا قبل استخدامها. لا تستخدم الوحدة لشفط الماء لأن هذا قد يعرض الوحدة للتلف.
• سيقال الهواء الداخل إلى المحرك عندما تعلق الشوائب أو الأجسام الغريبة في طرف أو بداخل الفوهة متعددة الزوايا. قم بإزالة الغبار قبل استخدام المكنتة.



How to Operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

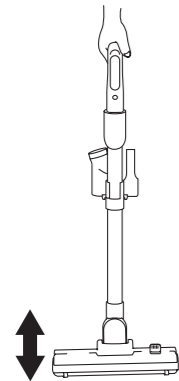
How to operate the rug and floor nozzle / 操作小地毯和地板吸嘴的方法 / Cách sử dụng đầu hút sàn và thảm / كيفية استخدام فوهة تنظيف السجاد والأرضيات

Cleaning on the floor
在地板上清掃
Dọn sạch sàn nhà
تتنظيف الأرضيات

Move the head back and forth.

來回移動吸頭

Di chuyển phần đầu tới và lui
حرك الرأس للأمام والخلف

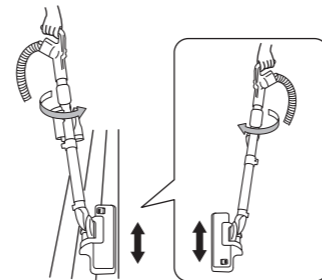


Cleaning corners and narrow places
清潔牆角和狹窄的地方
Vệ sinh các góc và những nơi hẹp
تنظيف الزوايا والأماكن الضيقة

When you twist the grip handle, the direction of the head can be changed easily.

當您扭轉握柄把手時，吸頭之方向可輕易改變。
Khi bạn xoay tay vận hành, hướng của đầu hút sàn và thảm có thể thay đổi dễ dàng.

يمكن تغيير اتجاه الرأس بسهولة إذا قمت بلف مقبض التحكم.



Caution:

To clean the wooden surface, do not use with the excessive force. Doing so may scratch the wood.

注意事項:

若要清潔木質表面，請勿過度施力。這樣做可能會刮傷木料。

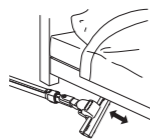
Chú ý:

Đừng ép mạnh đầu hút khi hút bụi trên bề mặt gỗ. Vì sẽ làm trầy bề mặt gỗ.

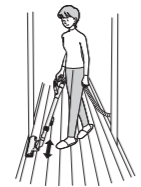
لتنظيف الأسطح الخشبية، لا تستعمل القوة المفرطة. قد يؤدي القيام بذلك إلى خدش الخشب.

تنبيه:

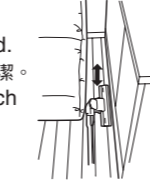
- It is helpful for cleaning under the bed.
- 這對於清潔床下面的位置十分有效。
- Hữu ích khi làm vệ sinh dưới giường.
- يستفاد من هذا عند التنظف أسفل السرير.



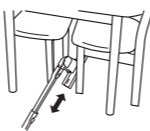
- It is helpful for cleaning the gap and edge of wall.
- 這對於清潔牆體縫隙和邊緣十分有效。
- Hữu ích khi làm vệ sinh khe và mép tường.
- يستفاد من هذا عند تنظيف الفجوات وحواف الحوائط.



- The gap between furniture can be cleaned easily by twisting the grip handle and adjust direction of the head.
- 家具間的空隙可藉由扭轉握柄把手並調整吸頭之方向來輕易清潔。
- Có thể dễ dàng làm vệ sinh ở các khe đồ đạc bằng cách xoay cổ tay của bạn và điều chỉnh hướng đầu hút.
- يمكن بسهولة تنظيف الفجوات بين قطع الأثاث بواسطة لف مقبض التحكم وتعديل اتجاه الرأس.



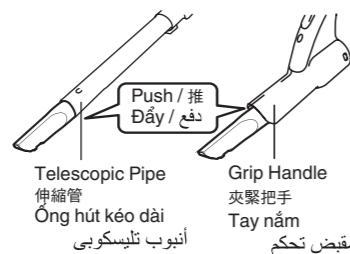
- Cleaning can be done without moving any furniture.
- 無需移動傢俱即可輕鬆完成清潔工作。
- Có thể làm vệ sinh mà không cần di chuyển bất kỳ đồ đạc nào.
- يمكن القيام بالتنظيف بدون تحريك أي من قطع الأثاث.



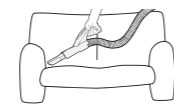
(For CV-SE23V only) / (僅限 CV-SE23V) / (Chỉ dành cho CV-SE23V) / (للموديل CV-SE23V فقط)

Tips for Cleaning / 清潔竅門 / Mẹo để vệ sinh / تلميحات للتنظيف

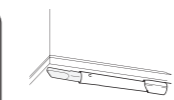
- Use the crevice nozzle by pushing into the extension pipe or Grip Handle.
- 縫隙吸嘴是藉由推入延伸管或控制面板來使用。
- Sử dụng đầu hút khe bằng cách đẩy vào ống nối dài hoặc bằng điều khiển.
- استخدم فوهة تنظيف الشقوق بإدخالها في أنبوب الإطالة أو لوحة التحكم.



- Crevice nozzle can be used for cleaning the hard-to-reach parts of the sofa.
- 清潔沙發難以觸及的地方時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở những khe hẹp trên ghế sofa.
- يمكن استعمال فوهة تنظيف الشقوق لتنظيف الأماكن التي يصعب الوصول إليها في الكنبه.



- Crevice nozzle can be used for cleaning the corner of your house.
- 清潔角落時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở góc nhà của bạn.
- يمكن استعمال فوهة تنظيف الشقوق لتنظيف أركان وزوايا المنزل.



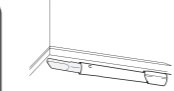
Dusting brush can be turned to adjust the angle.
轉動除塵刷，可調整角度。
Có thể xoay chổi hút xoay để điều chỉnh góc.

يمكن إدارة فرشاة الغبار لضبط الزاوية.



Dusting brush can be used for cleaning the bookshelf.
吸塵刷可用於清潔書架。
Có thể sử dụng chổi hút xoay để hút bụi ở giá sách.

يمكن استخدام فرشاة الغبار لتنظيف أرفف الكتب.



Caution: Do not push on a soft surface like piano to avoid scratches.

Chú ý:

Không đẩy máy trên bề mặt mềm như đàn piano để tránh làm trầy bề mặt.

注意事項: 避免在光滑柔軟面如鋼琴上推壓而造成刮痕。

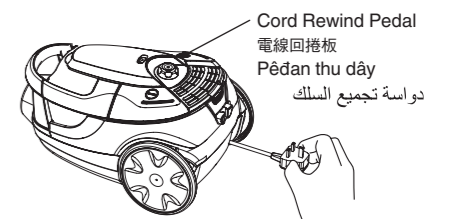
لا تضغط على الأسطح الناعمة، مثل سطح البيانو، لتفادي الخدش.

تنبيه:

How to Operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

Automatic Cord Rewind / 自動電線回捲 / Tự động cuộn dây điện / اللف التلقائي للسلك

- The power cord is stored neatly inside the cleaner using an automatic cord rewind. When cleaning is completed, unplug the mains and press the cord rewind pedal. The cord will automatically rewind.
- 使用自動反繞線器將電源線整齊地貯藏在吸塵器裡。完成清潔時，拔開市電並且按下反繞線盤。自動反繞線。
- Bộ phận tự động cuộn dây điện sẽ thu dây điện gọn gàng vào trong máy hút bụi. Khi hút bụi xong, rút phích điện ra, nhấn vào bàn đạp. Dây điện sẽ tự động cuộn lại.



• يتم تخزين سلك التوصيل بسلاسة في داخل المكتسة باستخدام دواسة تجميع السلك. عند الانتهاء من التنظيف، قم بفصل قابس الطاقة ثم اضغط على دواسة تجميع السلك. سيتم تجميع السلك تلقائيًا.

Direction:

If the cord does not fully rewind, pull out in short length and press the pedal again. For smooth rewinding, turn the cord inlet toward the same direction as the cord pulled out.

注意:

若反繞線不完全，請稍微拉長後，再按一次腳盤。為了順利反繞，請將線入口轉向與拉出線同一方向。

Hướng dẫn:

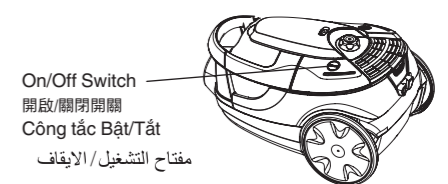
Nếu dây điện không cuộn hết vào máy, hãy kéo dây ra một đoạn và nhấn bàn đạp trở lại. Để việc cuộn dây được dễ dàng, hãy xoay dây điện về phía mà nó được kéo ra.

إذا لم يتم تجميع السلك بالكامل، اسحب جزءًا قصيرًا منه للخارج ثم اضغط على الدواسة مرة أخرى. لتجميع السلك بسلاسة، قم بوضع مدخل السلك في نفس اتجاه سحب السلك للخارج.

ملاحظة:

On/Off Switch / 開啟/關閉開關 / Công tắc Bật/Tắt / مفتاح التشغيل/الإيقاف

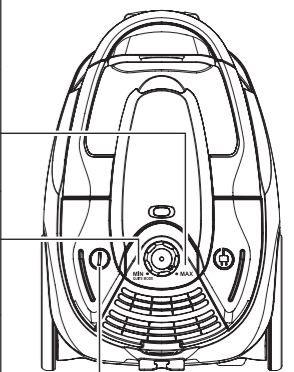
- Turn the cleaner on or off by pushing the on/off switch.
- 按開關，就可以開啟或關閉吸塵器電源。
- Mô-tơ máy được Bật/Tắt bằng cách thay đổi công tắc điện.
- يمكن تشغيل وإيقاف تشغيل المكتسة بواسطة دفع مفتاح التشغيل/الإيقاف.



On/Off Switch
開啟/關閉開關
Công tắc Bật/Tắt
مفتاح التشغيل/الإيقاف

Power Control on the Body / 本體之動力控制 / Điều khiển công suất trên máy / التحكم في التشغيل من هيكل المكتسة

Position of the Slide Knob 滑鈕之位置 Vị trí của nút trượt وضعية مقبض الانزلاق	Operation 操作 Vận hành تشغيل
Max to Medium 最大至中等 Tối đa đến trung bình أقصى إلى متوسط	<ul style="list-style-type: none"> Suitable for cleaning the flat surface or the carpet. 適用於清潔平坦表面或地毯。 Thích hợp để làm sạch trên bề mặt phẳng hoặc thảm. ملائم لتنظيف الأسطح المستوية و السجاد.
Medium to Min 中等至最小 Trung bình đến tối thiểu متوسط إلى أدنى	<ul style="list-style-type: none"> Suitable for cleaning the soft surface such as a curtain or a sofa. 適用於清潔窗簾或沙發等柔軟表面。 Thích hợp để làm sạch bề mặt mềm như màn che hoặc ghế sofa. ملائم لتنظيف الأسطح اللينة كالستائر والكنيات.
On/Off 開/關 Bật/Tắt تشغيل/إيقاف تشغيل	<ul style="list-style-type: none"> Always turn off the vacuum cleaner when it is not in use, and press the same switch once used to turn on the unit. 不使用時，關閉吸塵機電源，按下當初開啟設備時使用的開關。 Luôn tắt máy hút bụi khi không sử dụng, và nhấn công tắc một lần nữa để bật máy. أوقف دائمًا تشغيل المكتسة الكهربائية في حالة عدم استخدامها، واضغط على زر التشغيل مرة واحدة لتشغيل الجهاز.



How to Adjust the Length of Telescopic Pipe / 如何調整伸縮管之長度 / Cách điều chỉnh chiều dài Ống Hút / كيفية تعديل طول الأنبوب التليسكوبي

- Hold the grip handle and grasp the telescopic pipe with another hand, move it up and down to adjust the length.
- 握住握柄把手並用另一隻手抓住伸縮管，經由上下移動來調整長度。
- Cầm tay nắm và nắm Ống Hút bằng tay còn lại, di chuyển lên xuống để điều chỉnh độ dài.
- أسك مقبض التحكم وأسك على الأنبوب التليسكوبي باليد الأخرى، حركها لأعلى ولأسفل لضبط الطول.

Caution:

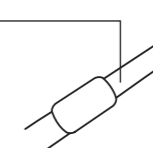
Do not touch this area, while adjusting the length of telescopic pipe.

注意事項:

請勿接觸該區，調整伸縮管長度時請勿接觸該區。

Chú ý:

Đừng chạm vào khu vực này khi đang điều chỉnh độ dài của ống hút.



*Depending on the model
*視型號而定
*Tùy thuộc vào kiểu mẫu
*اعتمادًا على الموديل

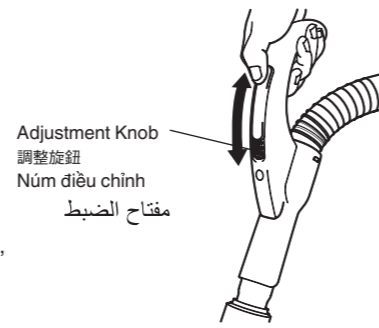
لا تلمس هذه الرقعة أثناء ضبط طول الأنبوب التليسكوبي.

تنبيه:

How to Operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

How to Control the Suction Power / 如何控制空吸能力 / Cách kiểm soát lực hút / كيفية التحكم في قوة الشفط

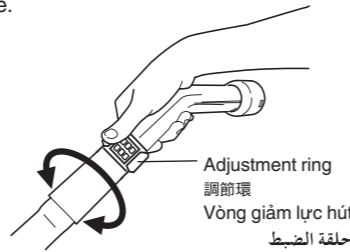
- Suction pressure is reduced by moving the adjustment knob on the grip handle to expose a hole.
- The more the hole area is exposed, the lower the suction pressure is. Low suction pressure is recommended for cleaning curtains, blinds, delicate fabrics, etc.
- To decrease suction power, turn the adjustment knob so that the air could pass through the hole.
- 移動握柄把手上之調節旋鈕降低吸壓以曝露孔洞。
- 通氣孔暴露的面積越大，其吸壓力越低。
- 如欲降低吸力，請旋轉調節旋鈕讓空氣能夠通過開孔。
- Lực hút được giảm khi di chuyển nút điều chỉnh trên tay cầm để hở ra một lỗ.
- Khi lỗ hở ra càng rộng thì lực hút càng giảm. Nên điều chỉnh lực hút thấp khi vệ sinh màn cửa, rèm cửa, các loại vải mềm v.v...
- Để giảm lực hút, xoay nút điều chỉnh để không khí có thể đi qua lỗ.



- يمكن خفض قوة الشفط بواسطة تحريك مفتاح الضبط الموجود على مقبض التحكم بحيث تظهر فتحة في الأنبوب.
- كلما زادت مساحة الفتحة، انخفضت قوة الشفط. يُوصى باستخدام قوة شفط منخفضة لتنظيف الأغطية والستائر والأقمشة الفاخرة وما شابه ذلك.
- لخفض قوة الشفط، قم بتدوير مفتاح الضبط بحيث يمكن للهواء المرور عبر الفتحة.
- (For CV-SE230V, CV-SE23V)
- (僅限 CV-SE230V, CV-SE23V)
- (Chỉ dành cho CV-SE230V, CV-SE23V)
- (للموديل CV-SE23V, CV-SE230V فقط)

How to control the suction power with curved joint pipe / 如何使用彎曲接管控制吸力 / Cách kiểm soát lực hút với ống nối cong / كيفية التحكم في قوة الشفط باستعمال المقبض

- Suction pressure is reduced by moving the adjustment ring on the curved joint pipe to expose a hole.
- The more the hole area is exposed, the lower the suction power is. Low suction pressure is recommended for cleaning curtains, blinds, delicate fabrics, etc.
- To decrease suction power, turn the adjustment ring so that the air could pass through the hole.
- 借調整彎曲接管上的調整環，可使上面的通氣孔暴露，以降低吸壓力。
- 通氣孔暴露的面積越大，其吸壓力越低。
- 清除窗簾、百葉窗、軟細纖維等的灰塵時，要採用低吸壓力式。
- Áp lực hút được giảm khi di chuyển vòng điều chỉnh trên ống cong để hở ra một lỗ.
- Khu vực lỗ hở ra càng nhiều thì lực hút càng giảm.
- Nên sử dụng áp lực hút thấp khi vệ sinh màn cửa, rèm cửa, các loại vải mềm v.v...



- يمكن تقليل قوة الشفط بواسطة تحريك حلقة الضبط الموجودة على انبوب التوصيل المنحني لظهور الثقب.
- تكون قوة الشفط منخفضة عندما يكون الثقب ظاهرا بشكل أكثر. يوصى بقوة الشفط المنخفضة مع الستائر النوافذ والأقمشة الناعمة، الخ.
- خفض قدرة الشفط، قم بإدارة حلقة الضبط بحيث يمكن للهواء المرور عبر الفتحة.
- (For CV-SE22V only)
- (僅限 CV-SE22V)
- (Chỉ dành cho CV-SE22V)
- (للموديل CV-SE22V فقط)

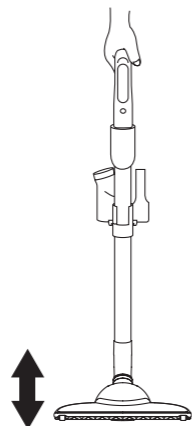
How to Operate the Dry Mop Head / 如何操作乾模吸頭 / Cách sử dụng Đầu chế độ khô / كيفية استخدام رأس الوضع الجاف

- You can do the cleaning by the operation method depending on the floor such as moving the head back and forth.
- 您可藉由本操作方法進行清潔，端視地板而定，例如將吸頭前後移動。
- Bạn có thể thực hiện vệ sinh bằng phương pháp vận hành tùy theo mặt sàn như là di chuyển đầu qua lại.

- يمكنك القيام بالتنظيف من خلال اختيار طريقة التشغيل بناءً على الأرضية، على سبيل المثال تحريك الرأس للأمام والخلف.

Cleaning on the floor
在地板上清掃
Dọn sạch sàn nhà
تنظيف الأرضيات

Move the head back and forth.
來回移動吸頭
Di chuyển phần đầu tới và lui
حرك الرأس للأمام والخلف



(For CV-SE230V only)
(僅限 CV-SE230V)
(Chỉ dành cho CV-SE230V)
(للموديل CV-SE230V فقط)

Note The head is for cleaning the floor, do not use to clean carpets as it requires more force. And may damage the brush.

注 此吸頭的作用是清潔地板，請勿用來清潔地毯，因為這樣會很耗力，而且可能使刷毛損壞。

Lưu ý Đầu này để vệ sinh sàn, không sử dụng để vệ sinh thảm do nó cần nhiều lực hơn. Và có thể làm hỏng chổi.

الرأس مخصصة لتنظيف الأرضيات، لا تستخدمها لتنظيف السجاد لأنه يتطلب المزيد من القوة. مما قد يؤدي إلى تلف الفرشاة.

ملاحظة

How to Operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

How to Operate the Dry Mop Head / 如何操作乾模吸頭 / Cách sử dụng Đầu chế độ khô / كيفية استخدام رأس الوضع الجاف

Caution:

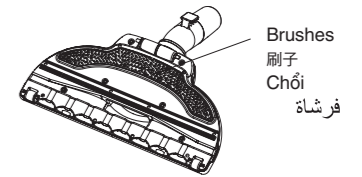
- Risk of damage.
- The floor may be damaged especially when such as cypress or padded flooring* is used on the floor. These material may get easily damaged.
- *Padded flooring is flooring which vinyl chloride or the like is used on the cushioned surface.
- If dust gets tangled in the wheels, the wheels cannot rotate, which may cause wear and tear and floor damage. Periodically perform maintenance.
- To clean the wooden surface, do not use with the excessive force. Doing so may scratch the wood.

注意事項:

- 損壞風險。
- 當地板上使用檜木或裝有墊料之地板之類時，尤其可能會損壞地板。這些材料可能容易受損。
- *裝有墊料之地板是靠墊表面上所用氯乙烯或類似物之地板。
- 若灰塵纏結在機輪內，機輪會無法轉動，可能會造成磨耗與撕裂及地板損壞。
- 定期進行保養。
- 若要清潔木質表面，請勿過度施力。這樣做可能會刮傷木料。

Chú ý:

- Nguy cơ hư hỏng.
- Sàn có thể bị hỏng đặc biệt là khi sử dụng cây bách hoặc sàn có lót đệm* trên sàn nhà. Những vật liệu này rất dễ bị hư hỏng.
- *Sàn có lót đệm là sàn sử dụng vinyl clorua hoặc các loại tương tự trên bề mặt đệm.
- Nếu bụi bám vào bánh xe, bánh xe không thể xoay, có thể làm mòn và hỏng sàn. Hãy thực hiện bảo trì định kỳ.
- Đừng ép mạnh đầu hút khi hút bụi trên bề mặt gỗ. Vì sẽ làm trầy bề mặt gỗ.

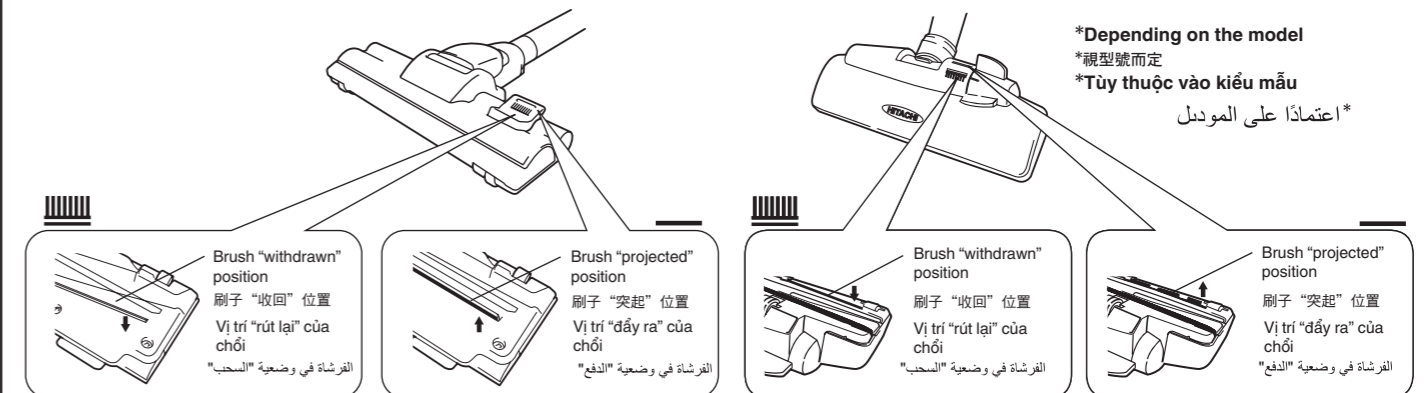


- احتمالية تلف .
- قد تتعرض الأرضية للتلف وخاصة إذا كانت من مواد مثل خشب السرو أو الأرضيات المبطنة*.
- هذه المواد قد تتعرض للتلف بسهولة.
- *الأرضيات المبطنة هي الأرضيات المستخدمة لمادة كلوريد الفينيل على السطح.
- إذا التصقت الأتربة وتشابكت في العجلات، فإن يصبح بمقدورها الدوران مما قد يؤدي إلى تاكلها وتلف الأرضية.
- احرص على القيام بالصيانة بصفة دورية.
- لتنظيف الأسطح الخشبية، لا تستعمل القوة المفرطة. قد يؤدي القيام بذلك إلى خدش الخشب.

تنبيه:

How to operate the rug and floor nozzle / 操作小地毯和地板吸嘴的方法 / Cách sử dụng đầu hút sàn và thảm / كيفية استخدام فوهة تنظيف السجاد والأرضيات

- The nozzle is fitted with a brush at the back which can either be used in the "withdrawn" or "projected" position. These positions are operated by the pedal on the tool marked "Carpet" and "Floor". For cleaning rug or carpet, keep the brush in its "Withdrawn" position, i.e., with the pedal marked "Carpet" pressed down with your toe. If you feel the tool is heavy to slide on the carpet, please reduce the suction power by control buttons.
- 吸嘴的背面裝有一個刷子，此刷子在“收回”或“突起”位置均可使用。這些位置可以通過標有“Carpet”（地毯）和“Floor”（地板）的工具的踏板進行操作。
- 在清潔小地毯或地毯時，請使刷子處於“收回”位置，也就是用您的腳趾將標有“Carpet”的踏板踩下。如果感覺在地毯上移動此工具比較費力，請使用控制按鈕降低吸力。
- Đầu hút được trang bị chổi ở phía sau có thể được sử dụng ở vị trí "rút lại" hoặc vị trí "đẩy ra". Những vị trí này được vận hành bằng pèdan trên công cụ đánh dấu "Carpet" (Thảm) và "Floor" (Sàn). Để vệ sinh màn hoặc thảm, giữ chổi ở vị trí "rút lại", tức là, pèdan bàn đạp có dấu "Carpet" được ép xuống bằng ngón chân của bạn. Nếu bạn cảm thấy công cụ này nặng khi trượt trên thảm, hãy giảm sức hút bằng các nút điều khiển.
- الفوهة مزودة بفرشاة في الجزء الخلفي والتي يمكن استخدامها في وضعية "السحب" أو "الدفع". يتم استخدام هذين الوضعتين بواسطة الدواسة الموجودة على الأداة والمميزة بكلمتي "Carpet" و"Floor". لتنظيف السجاد أو البساط، احتفظ بالفرشاة في وضعية "السحب"، على سبيل المثال بالضغط على الدواسة المميزة بالعلامة "Carpet" أسفل باستخدام إصبع قدمك. إذا شعرت أن الأداة ثقيلة لدرجة تحول دون تحركها على السجاد بسلاسة، فيرجى تقليل قوة الشفط باستخدام أزرار التحكم.



Caution:

- When setting it to "projected" position, do not use the vacuum cleaner to clean carpets. (It requires more force.)

注意事項:

- 當真空吸塵器被設定在“突起”位置時，請勿用它清潔地毯（這需要更大的力）。

Chú ý:

- Khi chỉnh máy ở vị trí "đẩy ra" thì không được dùng máy để hút bụi ở thảm. (Vị hút bụi ở thảm sẽ cần nhiều lực hơn.)

عندما نكمن في "الدفع"، لا تستعمل المكنتسة الكهربائية لتنظيف السجاد. (تتطلب قوة أكثر.)

Direction:

- The pedal on the tool marked "Carpet" (Carpet), the brush withdrawn can clean both floor and carpet.

注意:

- 標有“Carpet”（地毯）的工具的踏板，收回刷毛既可以清潔地板亦可以清潔地毯。

Hướng dẫn:

- Nếu pèdan trên công cụ được đánh dấu là "Carpet" (Thảm), phần chổi rút lại có thể làm sạch cho cả sàn và thảm.

استخدم الدواسة الموجودة على الأداة المميزة بعلامة "Carpet" (Carpet)، ومن خلال الفرشاة المسحوبة يمكن تنظيف الأرضيات والسجاد.

ملاحظة: